TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2017
"V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Xuân Thuấn

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX - ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1985 (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ Z, Khu phố I, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Y và ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng bà Y, ông H chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu say xỉn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có nhiều lần ông H còn xúc phạm bà Y. Bà Y đã cố gắng khuyên nhủ ông H để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông H vẫn không thay đổi, bà Y nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Bà Phạm Thị Y và ông Nguyễn Mạnh H có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 16/4/2006 và Nguyễn Ngọc A2, sinh ngày 21/6/2012. Bà Phạm Thị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A2 cho đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 16/4/2006 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 thành niên đủ 18 tuổi. Bà Y và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Y,ông H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập làm việc tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng ông H cố tình vắng mặt không có lý do cũng như không hợp tác làm việc, trình bày ý kiến khi Tòa án trực tiếp đến nhà lấy lời khai.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Y, chấp nhận yêu cầu của bà Y về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 16/4/2006 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 thành niên đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Ngọc A2, sinh ngày

21/6/2012 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Y có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung thêm yêu cầu nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Y và bị đơn là ông Nguyễn Mạnh H, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp Bản sao Trích lục kết hôn thể hiện bà Y và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 2004, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong thời gian chung sống, bà Y và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Nguyễn Mạnh H hay uống rượu say, có những lời nói xúc phạm bà Y khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc dẫn đến việc bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã từ bỏ quyền lợi của mình khi biết bà Y yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Quan hệ hôn nhân là sự tự nguyện giữa các bên, mâu thuẫn giữa bà Y và ông H được xác định là trầm trọng khi không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống khiến bà Y xin Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà Y, ông H có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 16/4/2006 và Nguyễn Ngọc A2, sinh ngày 21/6/2012. Xét thấy việc giao cho bà Y và ông H mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung có thể giảm bớt gánh nặng về chi phí cho việc chăm sóc con chung, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của các con chung được tốt nhất, mặt khác bà Y và cháu Nguyễn Hoàng A1 đều có nguyện vọng là cháu A1 được ông H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Nguyễn Hoàng A1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 thành niên đủ 18 tuổi; giao con chung Nguyễn Ngọc A2 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi. Do bà Y không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không giải quyết.

Bà Y, ông H được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]*Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Y phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 16/4/2006 cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 thành niên đủ 18 tuổi; giao con chung Nguyễn Ngọc A2, sinh ngày 21/6/2012 cho bà Phạm Thị Y

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi. Bà Y và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Y, ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Y chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005709 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 29/9/2017. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THA DS TX P.Long
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo